

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 8 - 2023

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài Sơn

Ông Phạm Thanh Châu Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Văn C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2023, bản tự khai ngày 26/6/2023, biên bản hòa giải ngày 01/8/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hà T trình bày: Chị và anh Cao Văn C kết hôn ngày 06/7/2022 đăng ký tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về ở chung cùng bố mẹ đẻ anh C tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Chị đi làm ở xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai nên đến cuối tuần mới về nhà, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, nhưng từ tháng 12/2022 thì giữa chị và anh C bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh C không hợp nhau về tính cách, chị đi làm xa nên giữa chị và anh C ngày càng không hiểu nhau dẫn đến cãi nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Vợ chồng cũng đã tìm nhiều biện pháp khắc phục và cũng đã được gia đình hai bên nội, ngoại tham gia khuyên bảo nhưng không được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2022 không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị T và anh C không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh C không có tài sản chung và cũng không vay mượn tiền, tài sản gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

Tại bản tự khai ngày 30/6/2023, biên bản hòa giải ngày 01/8/2023 và tại phiên tòa, bị đơn là anh Cao Văn C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hà T kết hôn ngày 06/7/2022 đăng ký tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, vợ chồng kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận không có gì khúc mắc, cho đến ngày 13/10/2022 anh phát hiện chị T có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác tại phòng trọ của chị T tại thị xã S, tỉnh Lào Cai, sau khi sự việc xảy ra thì anh đã nhắc nhở và tha thứ cho chị T và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ tiếp tục chung sống với nhau nhưng chị T không nhận ra lỗi của mình, không gọi điện và tỏ thái độ đối với anh. Từ đầu tháng 02/2023 anh và chị T không nói chuyện với nhau nữa mà chỉ nhắn tin cho nhau qua điện thoại để giải quyết công việc của vợ chồng. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng không đồng ý ly hôn vào thời điểm này vì anh đã có đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết việc chị T ngoại tình.

Về con chung: Chị T và anh C không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: Anh C và chị T không có tài sản chung và cũng không vay mượn tiền, tài sản gì của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Hà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn C. Đây là vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự để các đương sự thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình và đã tiến hành hòa giải nhưng chị Trang anh Cường không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Cao Văn C kết hôn ngày 06/7/2022, đăng ký tại UBND xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Tại thời điểm kết hôn chị T, anh C đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân giữa chị T và anh C không còn tình cảm với nhau. Ngoài ra, mâu thuẫn vợ chồng còn có nguyên nhân khác mà anh C cho rằng có căn cứ xác định chị T có quan hệ ngoại tình thì nội dung này anh C đã có đơn gửi cơ quan có

thẩm quyền xem xét giải quyết và đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị T và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh C không có con chung, không có tài sản chung và không vay mượn tiền tài sản gì của ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hà T được ly hôn anh Cao Văn C.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0001753 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xác nhận chị T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Cao Văn Cược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã L, huyện V;
- Các đương sự (Chị T, anh C);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Hà